

Bản án số: 131/2024/HS-PT
Ngày: 24 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú.

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Bình, bà Nguyễn Thị Hạnh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2024/TLPT-HS ngày 03/6/2024 đối với bị cáo Phan Văn Tr, về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 114/2024/HSST, ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phan Văn Tr**. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 6 năm 1989, tại tỉnh Quảng Nam. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn C, xã D, huyện X, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở hiện nay: Số nhà 4/41 đường B, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (Không rõ); Con bà Phan Thị T, sinh năm: 1957; Năm 2017, kết hôn với chị Văn Thị Nh, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 01 con chung (sinh năm 2017). Năm 2023, kết hôn với chị Trần Thị Anh K, sinh năm: 2000 và có 01 con chung (sinh năm 2023).

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2023 đến ngày 07/02/2024, được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Trần Thanh Th nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn Tr và Trần Thanh Th quen biết với nhau qua việc mua bán thẻ Game,

thẻ Card điện thoại (là loại thẻ được sử dụng để nạp tiền ảo vào các trò chơi trực tuyến trên mạng xã hội và dùng thanh toán cho một số dịch vụ nội dung số). Vào khoảng tháng 6/2022, do cần tiền tiêu xài nên Tr và Th cùng thống nhất cách thức thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bằng hình thức đăng thông tin gian dối về việc: “Cho vay tiền với lãi suất thấp, không cần thế chấp, thủ tục nhanh..” lên mạng xã hội facebook, khi người dân có nhu cầu vay tiền liên hệ, thì dẫn dụ họ cung cấp thông tin cá nhân, tài khoản ngân hàng, rồi chiếm đoạt tiền có trong tài khoản ngân hàng của người vay, cụ thể như sau: Để tránh bị cơ quan chức năng phát hiện Phan Văn Tr và Trần Thanh Th không dùng tài khoản facebook do mình đăng ký để đăng quảng cáo cho vay tiền mà lên mạng Internet mua lại tài khoản facebook của người khác, gồm các tài khoản: “L”, “H”, “D”, “Vốn từ HD”, “H”. Sau đó sử dụng các thiết bị điện tử, viễn thông (thiết bị phát sóng Wifi di động, điện thoại di động có chức năng phát sóng Wifi, thẻ sim 3G/4G..), phát sóng Wifi để truy cập vào mạng Internet, mạng 3G/4G thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Th sử dụng chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu HP PaViLion X360; Tr sử dụng chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu HP PaViLion 15 – EG 2059TU, đăng nhập vào tài khoản facebook đã mua để quản lý rồi đăng tải thông tin quảng cáo có nội dung giả, như: “Cho vay tiền lãi suất thấp, thủ tục nhanh gọn, có tiền ngay, không cần thế chấp,...”, kèm các số điện thoại đăng ký tài khoản Zalo gồm: “Văn Chí Hiếu” đăng kí bằng số điện thoại 0901059894, gắn trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 Pro hoặc Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 Pro, “Tâm Hd” đăng kí bằng số điện thoại 0589909009 gắn trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 8Z 5G, của Tr; “Kim Thiện” đăng kí bằng số điện thoại 0374275384 gắn trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T, của Th và soạn sẵn tin nhắn tự động với nội dung: “Để vay tiền thì liên hệ qua số điện thoại Zalo....”, ở trên. Ngoài ra, nhằm tạo niềm tin cho người vay tiền thì trên trang facebook còn đăng kèm Logo của Ngân hàng như: Vietcombank, HD Bank.... Khi người có nhu cầu vay tiền truy cập vào trang facebook của Tr và Th, thì trang facebook sẽ tự động trả lời bằng tin nhắn về thủ tục và cách thức làm hồ sơ để được vay tiền. Sau khi có người cần vay tiền liên hệ đến tài khoản Zalo, thì Tr và Th nói chuyện với người vay để tạo lòng tin và yêu cầu người cần vay tiền cung cấp thông tin về căn cước công dân, số tài khoản ngân hàng, mã OTP (mật khẩu xác thực giao dịch trực tuyến do ngân hàng gửi qua Email, SMS hoặc ứng dụng của ngân hàng đến chủ tài khoản). Sau đó gửi các thông tin giả như: Hình ảnh của hợp đồng vay tiền, đồng thời yêu cầu người vay nếu muốn thủ tục cho vay được nhanh chóng thì chỉ được làm 01 bộ hồ sơ theo hướng dẫn và trong tài khoản ngân hàng của người vay phải có tối thiểu số tiền là 10% trên tổng số tiền muốn vay để chứng minh người vay đủ khả năng trả tiền sau khi vay, số tiền này sẽ được trả lại sau khi hoàn tất thủ tục vay. Mục đích để chiếm đoạt tiền trong tài khoản của người vay. Sau đó, Tr và Th dùng chính số điện thoại, thông tin cá nhân của người vay đã cung cấp để tạo ví điện tử “Zalo Pay” hoặc “MOMO” và liên kết tài khoản ngân hàng của người vay đến tài khoản ví điện tử, rồi chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của người vay (nếu có) đến ví điện tử “Zalo Pay” hoặc “MOMO” do Tr và Th đã tạo để chiếm đoạt. Tiếp theo, Tr và Th dùng tiền trên ví điện tử mua các mã thẻ nạp tiền Game của các Công ty VTC, Vinagame... hoặc thẻ Card nạp tiền điện thoại trên các sàn giao dịch thương mại điện tử như: Tiki, Esan..., rồi bán số thẻ đã mua

cho chị Trần Thị Mỹ C (sinh năm: 1998; trú tại: Khu vực B, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang) với giá khoảng từ 83% - 85% giá trị của thẻ lấy tiền mặt (tiền VND) tiêu xài.

Tr và Th thỏa thuận: Tr là người cài đặt chạy quảng cáo thông tin gian dối về việc cho vay tiền trên trang facebook và chịu trách nhiệm thanh toán tiền phí quảng cáo cho trang chủ facebook, nếu Th chiếm đoạt được tiền thông qua các trang quảng cáo của Tr, thì Th chuyển toàn bộ mã thẻ Game, thẻ Card có được từ việc dùng tiền chiếm đoạt của người khác để mua cho Tr, rồi Tr bán cho chị Trần Thị Mỹ C và chuyển lại 80% giá trị thẻ Game cho Th, còn lại Tr hưởng lợi (khoảng từ 3%- 5% giá trị thẻ).

Quá trình điều tra đến nay đã xác định với cách thức như trên, Phan Văn Tr và Trần Thanh Th đã cùng nhau thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 18/01/2023, do có nhu cầu vay tiền nên ông Tiền Thanh L (sinh năm: 1968; trú tại: Ấp L, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng) truy cập vào trang mạng xã hội facebook thấy đăng thông tin quảng cáo của ngân hàng H về việc cho vay tiền, nên ông L nhắn tin qua facebook để liên hệ thì nhận được tin nhắn đề nghị cung cấp số điện thoại. Khi ông L gửi số điện thoại đăng ký Zalo là 0938555435, thì Th gọi điện qua tài khoản Zalo cho ông L (do lâu ngày nên Th và ông L đều không nhớ tên tài khoản Zalo, facebook của Th) giới thiệu là nhân viên ngân hàng tư vấn cho ông L vay tiền. Sau khi biết ông L muốn vay số tiền 30.000.000 đồng, thì Th yêu cầu ông L gửi hình ảnh chụp thẻ căn cước công dân, số tài khoản ngân hàng nhận tiền vay, do tin là thật nên ông L đã cung cấp hình ảnh căn cước công dân, số tài khoản ngân hàng 7605205051928 của ông L mở tại ngân hàng A, cho Th. Sau đó, Th liên tục cung cấp các thông tin giả cho ông L như: Hình ảnh thông tin hợp đồng, hình ảnh đã tạo hợp đồng thành công... và gọi nhiều lần bằng ứng dụng Zalo cho ông L để tạo lòng tin. Tiếp theo, Th dùng chính số điện thoại 0938555435 của ông L tạo một tài khoản trên ví điện tử Zalo Pay. Khi tạo xong ví điện tử, thì Th gọi điện cho ông L nói: “Bên công ty mới gửi về mã xác thực để đăng ký hồ sơ vay”, nên được ông L cung cấp mã tạo ví điện tử Zalo Pay (khi tạo ví điện tử thì nhà cung cấp ứng dụng sẽ gửi mã xác nhận đến số điện thoại đã đăng ký). Th dùng mã tạo Zalo Pay do ông L cung cấp đăng nhập vào tài khoản ví điện tử Zalo Pay mới tạo, rồi liên kết tài khoản ví điện tử này với tài khoản ngân hàng Agribank nêu trên của ông L. Tiếp đó, Th nói với ông L là ông L đủ điều kiện để vay số tiền 30.000.000 đồng, nhưng trong tài khoản ngân hàng của ông L phải có ít nhất là 10% của số tiền muốn vay. Do trong tài khoản của ông L đang có sẵn số tiền 3.000.000 đồng, nên ông L chụp màn hình có số dư tài khoản ngân hàng gửi cho Th. Biết trong tài khoản đã có tiền, Th thực hiện nhiều lệnh chuyển tổng số tiền 3.000.000 đồng, từ tài khoản ngân hàng của ông L vào ví điện tử Zalo Pay mới tạo. Lúc này, tài khoản ví điện tử Zalo Pay yêu cầu nhập mã OTP, Th gọi điện cho ông L nói cung cấp mã OTP. Sau khi ông L gửi mã OTP, thì Th đăng nhập vào trang thương mại điện tử TIKI mua nhiều thẻ nạp tiền Game có nhiều mệnh giá khác nhau với tổng số tiền 3.000.000 đồng, rồi Th dùng tài khoản Zalo đăng kí bằng số điện thoại 0789493333, chuyển mã thẻ đến tài khoản Zalo đăng kí bằng số điện thoại 0903893333, cho Tr. Tr chuyển các mã thẻ này đến tài khoản Zalo đăng kí bằng số điện thoại 0964178999, của Trần Thị

Mỹ C để bán cho C. Sau đó, C sử dụng tài khoản số 0333303456, đăng ký tại ngân hàng Ngân hàng M chuyển số tiền mua thẻ là 2.550.000 đồng, đến tài khoản số 0903893333, do vợ của Tr là Trần Thị Anh K (sinh năm: 2000; trú tại: Số 04/41 đường B, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ) đăng ký tại ngân hàng Ngân hàng M. Số tiền này Tr hưởng lợi 150.000 đồng, còn lại 2.400.000 đồng Tr trực tiếp đưa cho Th.

Đến ngày 27/01/2023, Th tiếp tục liên lạc với ông L và nói dối là khoản vay của ông L đã duyệt, đồng thời yêu cầu ông L cung cấp số dư tài khoản ngân hàng thì ông L đồng ý. Sau khi biết trong tài khoản ngân hàng của ông L có số tiền 1.400.000 đồng, thì Th thực hiện lệnh chuyển hết số tiền này từ tài khoản ngân hàng của ông L đến ví điện tử Zalo Pay do Th tạo để chiếm đoạt, rồi yêu cầu ông L cung cấp mã OTP và dùng số tiền trên mua nhiều thẻ Game với tổng mệnh giá là 1.400.000 đồng, do thời điểm mua thẻ Game được chiết khấu % (phần trăm) nên sau khi thanh toán thì tài khoản trong ví điện tử Zalo Pay trên còn dư số tiền khoảng 20.000 đồng. Th sử dụng tài khoản Zalo chuyển mã số thẻ mua được vào tài khoản Zalo của Tr. Sau đó, qua hình thức nhắn tin bằng ứng dụng Zalo, Tr gửi bán số thẻ này cho C và C sử dụng tài khoản ngân hàng M số 0333303456, chuyển số tiền 1.190.000 đồng mua thẻ vào tài khoản ngân hàng M số 0903893333, cho Tr. Số tiền này Tr hưởng lợi 70.000 đồng, còn lại 1.120.000 đồng Tr trực tiếp đưa cho Th.

Như vậy, Tr và Th đã chiếm đoạt của ông L tổng số tiền 4.400.000 đồng. Trong đó Th hưởng lợi số tiền 3.520.000 đồng, Tr hưởng lợi số tiền 220.000 đồng.

Vụ thứ hai: Do cần tiền làm ăn nên ngày 11/5/2023, anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1984; trú tại: 887 Hà Huy Tập, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột) dùng tài khoản facebook tên “N” của anh T vào mạng xã hội facebook để tìm kiếm người cho vay tiền, thì thấy trang facebook “Vốn từ HD”, của Trần Thanh Th quảng cáo cho vay tiền, anh T truy cập vào trang này thấy có số điện thoại 0374275384 và hướng dẫn kết bạn với tài khoản Zalo có số điện trên để được hướng dẫn, nên anh T sử dụng tài khoản Zalo tên “T” kết bạn Zalo với số điện thoại 0374275384, thì thấy tài khoản Zalo của số điện thoại tên “K” và hình đại diện có lô go của ngân hàng V và dòng chữ: “Hỗ trợ tài chính cho mọi ước mơ”. Lúc này anh T nhắn tin với tài khoản Zalo “K” về việc muốn vay số tiền là 50.000.000 đồng, Th nhắn tin đồng ý và gửi hình ảnh hồ sơ vay cho anh T gồm các nội dung: Hình ảnh căn cước hoặc chứng minh nhân dân, số điện thoại, số tài khoản ngân hàng dùng để giải ngân tiền vay, hình ảnh và nghề nghiệp của người vay.... Sau khi, anh T cung cấp hình ảnh căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T, số điện thoại 09476454XX và tài khoản ngân hàng M số 09476454XX của anh T cho Th, thì Th tiếp tục đưa các thông tin giả cho anh T như: Hình ảnh hợp đồng vay tiền thành công... và gọi nhiều cuộc điện thoại qua Zalo cho anh T để tạo lòng tin. Ngày 16/5/2023, Th dùng số điện thoại 09476454XX của anh T tạo một tài khoản ví điện tử Zalo Pay, rồi gọi điện thoại bằng Zalo cho anh T nói “Bên công ty mới gửi về mã xác thực để đăng ký hồ sơ vay”, nên được anh T cung cấp mã tạo ví điện tử Zalo Pay. Th tiếp tục nói anh T là trong tài khoản ngân hàng của anh T phải có số tiền 10% trên tổng số tiền muốn vay để được giải ngân. Lúc này trong tài khoản ngân hàng của anh T có số dư là 5.800.000 đồng và anh T chụp màn hình số dư tài khoản này gửi cho Th. Sau đó, Th liên kết tài khoản ví điện tử Zalo Pay mới tạo với tài khoản ngân hàng M số

0947645435 của anh T, rồi thực hiện lệnh chuyển hết số tiền 5.800.000 đồng từ tài khoản trên vào ví điện tử Zalo Pay. Tiếp theo Th gọi điện yêu cầu anh T cung cấp mã OTP, sau khi anh T cung cấp thì Th sử dụng tiền trong ví điện tử Zalo Pay trên mua 03 thẻ nạp tiền Game mệnh giá 1.000.000 đồng/thẻ trên trang thương mại điện tử TIKI. Do được chiết khấu % nên Th chỉ phải thanh toán số tiền là 2.910.000 đồng. Lúc này, số tiền chiếm đoạt của anh T còn lại trong ví điện tử là 2.890.000 đồng, nên Th chuyển số tiền 20.000 đồng còn lại trong tài khoản ví điện tử Zalo Pay đăng ký bằng số điện thoại 0947645435, của ông Tiền Thanh L (trong vụ thứ nhất) đến ví điện tử Zalo Pay chiếm đoạt tiền của anh T thành tổng số tiền 2.910.000 đồng và dùng hết số tiền này để mua thẻ nạp tiền Game. Thấy tài khoản ngân hàng bị trừ tiền, anh T có nhắn tin hỏi thì Th nói dối là: “Công ty giữ số tiền 5.800.000 đồng để bảo lưu hồ sơ, tránh người vay đi vay nơi khác và hủy hợp đồng, sau khi hoàn thành khoản vay sẽ trả lại” anh T tin là thật nên không hỏi gì thêm.

Ngày 17/5/2023, Th nhắn tin cho anh T nói dối là phí bảo hiểm khoản vay trên là 10.000.000 đồng, anh T tin là thật và gửi cho Th hình ảnh đã có số tiền 10.000.000 đồng trong tài khoản MB số 0947645435, của anh T. Th tiếp tục thực hiện các bước như trên và chuyển hết số tiền 10.000.000 đồng từ tài khoản của anh T đến ví điện tử Zalo Pay 0947645435, do Th tạo. Sau đó, Th vào trang thương mại điện tử Esan mua 10 cái thẻ nạp tiền game, mỗi thẻ trị giá 1.000.000 đồng và do cũng được chiết khấu % nên Th chỉ phải thanh toán số tiền là 9.600.000 đồng, còn lại là 400.000 đồng, thì Th mua thẻ Card nạp tiền 4G và nạp tiền Game để sử dụng. Toàn bộ số thẻ Game mua bằng tiền chiếm đoạt của anh T, thì Th chụp lại mã, số seri của thẻ rồi chuyển cho Phan Văn Tr để Tr bán. Sau khi nhận được các mã thẻ, Tr bán lại cho chị C được số tiền 13.600.000 đồng, chị C sử dụng tài khoản ngân hàng M số 0333303456 chuyển số tiền trên vào tài khoản ngân hàng M số 0903893333, của Tr. Đến ngày 03/6/2023, Tr chuyển số tiền 17.250.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số 0903893333 của Tr đến tài khoản ngân hàng M số 0989149394 của Th. Trong số thẻ Game mua từ tiền chiếm đoạt của anh T, thì Tr hưởng lợi số tiền 800.000 đồng, Th hưởng lợi 12.800.000 đồng, số tiền còn lại 4.450.000 đồng, là tiền do Th mua thẻ Game của người khác, rồi nhờ Tr bán lại không liên quan đến hành vi phạm tội.

Như vậy, Tr và Th đã chiếm đoạt của anh T tổng số tiền 15.800.000 đồng. Trong đó Th hưởng lợi số tiền 13.200.000 đồng, trong đó có 12.800.000 đồng là tiền mặt từ việc bán thẻ Game và 400.000 đồng là tiền Th mua thẻ Card nạp tiền 4G và nạp tiền Game để sử dụng; Tr hưởng lợi số tiền 800.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào ngày 02/8/2023, do có nhu cầu vay tiền để buôn bán nên bà Lê Thị N (sinh năm 1969; trú tại: 1831/5c đường H, thị trấn N, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh) dùng tài khoản facebook tên “N” của bà N vào mạng xã hội facebook để tìm kiếm người cho vay tiền, thì thấy trang facebook do Trần Thanh Th quản lý đăng quảng cáo về việc ngân hàng H cho vay tiền, bà N nhắn tin bằng ứng dụng Messenger, thì trang facebook trên cung cấp số điện thoại và hướng dẫn kết bạn Zalo với số điện thoại để được tư vấn (do lâu ngày nên Th và bà N đều không nhớ tên tài khoản Zalo, facebook của Th), bà N dùng tài khoản Zalo tên “Lê Thị N” đăng ký bằng số thuê bao 0908649835 của bà N, kết bạn và nhắn tin tới tài khoản Zalo của Th với nội dung muốn vay số tiền 50.000.000 đồng. Th đồng ý và gửi hình ảnh về hồ sơ vay tiền đến

tài khoản Zalo của bà N. Sau đó, bằng cách thức như trên Th được bà N cung cấp hình ảnh căn cước công dân, số điện thoại 0908649835 và số tài khoản ngân hàng số 060239323181, của bà N đăng ký tại ngân hàng S. Tiếp theo, Th dùng số điện thoại 0908649835 của bà N tạo tài khoản ví điện tử Zalo Pay, rồi liên kết tài khoản ví điện tử này với tài khoản ngân hàng của bà N. Khi biết trong tài khoản ngân hàng của bà N có số dư tài khoản là 7.000.000 đồng, thì Th thực hiện lệnh chuyển hết số tiền này vào ví điện tử Zalo Pay do Th mới tạo để chiếm đoạt. Sau đó, Th vào trang thương mại điện tử TIKI dùng hết số tiền 7.000.000 đồng, chiếm đoạt của bà N mua nhiều thẻ nạp tiền Game rồi chụp lại mã số seri của thẻ chuyển cho Phan Văn Tr. Tr bán lại cho C được số tiền 5.950.000 đồng và C sử dụng tài khoản ngân hàng M số 0333303456 chuyển số tiền trên vào tài khoản ngân hàng M số 0903893333 của Tr. Sau đó, Tr dùng tài khoản ngân hàng M số 0903893333 chuyển tổng số tiền 5.600.000 đồng đến tài khoản ngân hàng M số 0989149394 của Th, còn Tr hưởng lợi 350.000 đồng.

- Phan Văn Tr tự nguyện giao nộp các đồ vật, tài sản, gồm:

+ 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20 FE 5G, màu xanh, số Imei: 352455980985857/XX, gắn sim Mobifone 4G có số 84012210331120XX;

+ 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 Pro, màu trắng, số Imei: 868202052218263/XX, gắn sim Mobifone 4G có số 84012212334036XX;

+ 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 Pro, màu đen, số Imei: 864451057231763/XX, gắn sim 4G có số 898405092313192577XX;

+ 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, số Imei: 3586863294317XX, gắn sim Mobifone 4G có số 84012210331002XX;

+ 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 FE 5G, màu đen, số Imei: 352970500248966/XX, gắn sim có số 84012210331120XX;

+ 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 13, màu trắng, số Imei: 8605890610535XX, gắn 01 sim viettel 4G có số 89840480009197753XX, 01 sim Mobifone 4G có số 84012210331120XX;

+ 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 8Z 5G, màu đen, số Imei: 868062060674596, gắn sim Mobifone 4G có số 84012212333051XX;

+ 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA – 1174, màu xanh, số Imei: 3500783102758XX, gắn 02 sim 4G có số 898405092313192579XX, 898405092115377525XX;

+ 01 Chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu HP PaViLion 15 EG 2059TU, thông số kỹ thuật: I5- 1240P/8GD4/256GSSD/15.6FHD/WLAX/BT5/3C41W11SL, màu bạc;

+ 01 thiết bị phát Wifi di động nhãn hiệu Prolink PRT7011L, màu đen.

- Trần Thanh Th tự nguyện giao nộp các đồ vật, tài sản, gồm:

+ 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76, màu đen, số Imei: 8695710571389XX, gắn 02 sim Mobifone 4G có số 84012210331120XX, 84012210331120XX;

+ 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T, (Mẫu 21081111RG), màu

đen, số Imei: 867891063640456/XX, gắn 01 sim Viettel 4G có số 89840480009197753XX, 01 sim Itel có số 898408100087557452XX;

+ 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K50 Pro, màu bạc, số Imei: 8621040507113XX, gắn 01 sim Viettel 4G có số 89840480009254348XX;

+ 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG VELVET, màu trắng, số Imei: 3554811126813XX, gắn 01 sim Viettel 4G có số 89840480009144045XX;

+ 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S23 Ultra, màu trắng, số Imei: 355157581533386/XX, gắn 01 sim Viettel 4G có số 89840480009142775XX, 01 sim Mobifone 4G có số 84011705331029XX;

+ 01 Chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu HP PaViLion X360, loại I5 – 1135G7/8GD4/512GSSD, màu bạc;

+ 08 thẻ sim điện thoại, gồm: 01 sim Viettel 4G, có số 89840480009163889XX; 01 sim Viettel 4G, có số 8984048000925434857; 01 sim Viettel 4G, có số 89840480003323798XX; 01 sim Mobifone 4G, có số 84012207330309XX; 01 sim Mobifone 4G, có số 84012210331651XX; 01 sim Mobifone 4G, có số 84012210331120XX; 01 sim Itel, có số 08749738213; 01 sim Itel, có số 087557416XX;

+ 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Exciter, màu Tím, dung tích xi lanh: 150cm³, loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³, biển số: 92F1-443.XXX, số máy: G3D4E643529, số khung: RLCUG0610JY6178XX.

- Chị Trần Thị Mỹ C tự nguyện giao nộp: 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, số Imei: 3567740897880XX.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu cơ quan chuyên môn: “Khôi phục, trích xuất dữ liệu tin nhắn Zalo, facebook, tin nhắn SMS”, trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/10/2023, trên các thiết bị điện tử trên.

- Tại bản Kết luận giám định số: 184/KL-KTHS ngày 23 tháng 02 năm 2024, của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

+ Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 Pro, màu trắng: Tìm thấy 61 tin nhắn SMS trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/10/2023; Không tìm thấy tin nhắn Zalo, tin nhắn Messenger (Facebook) trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/10/2023.

+ Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 FE 5G, màu đen: Tìm thấy 15 tin nhắn SMS trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/10/2023; Không tìm thấy tin nhắn Zalo, tin nhắn Messenger (Facebook) trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/10/2023.

+ Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 Pro, màu đen: Tìm thấy 26 tin nhắn SMS trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/10/2023; Không tìm thấy tin nhắn Zalo, tin nhắn Messenger (Facebook) trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/10/2023.

+ Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím: Tìm thấy 23113 tin nhắn Zalo, 412 tin nhắn Messenger (Facebook), 138 tin nhắn SMS trong thời gian từ

ngày 01/01/2022 đến ngày 01/10/2023.

+ Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 8Z 5G, màu đen: Tìm thấy 21 tin nhắn SMS trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/10/2023; Chụp được 1167 ảnh tin nhắn Zalo trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/10/2023; Không tìm thấy tin nhắn Messenger (Facebook) trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/10/2023.

+ Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA – 1174, màu xanh: Chụp được 22 ảnh tin nhắn SMS trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/10/2023; Không tìm thấy tin nhắn Zalo, tin nhắn Messenger (Facebook) trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/10/2023.

+ Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20 FE 5G, màu xanh: Tìm thấy 05 tin nhắn SMS trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/10/2023; Không tìm thấy tin nhắn Zalo, tin nhắn Messenger (Facebook) trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/10/2023.

+ Điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 13, màu trắng: Không đủ yếu tố để tiến hành giám định do điện thoại đang bị khoá mật khẩu.

+ Điện thoại di động nhãn hiệu LG VELVET, màu trắng: Tìm thấy 104 tin nhắn SMS trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/10/2023; Không tìm thấy tin nhắn Zalo, tin nhắn Messenger (Facebook) trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/10/2023.

+ Điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T, (Mẫu 21081111RG), màu đen: Tìm thấy 21 tin nhắn SMS trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/10/2023; Không tìm thấy tin nhắn Zalo, tin nhắn Messenger (Facebook) trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/10/2023.

+ Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76, màu đen: Tìm thấy 08 tin nhắn SMS trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/10/2023; Chụp được 62 ảnh tin nhắn Zalo trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/10/2023; Không tìm thấy tin nhắn Messenger (Facebook) trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/10/2023.

+ Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S23 Ultra, màu trắng: Tìm thấy 102 tin nhắn SMS trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/10/2023; Chụp được 827 ảnh tin nhắn Zalo trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/10/2023; Không tìm thấy tin nhắn Messenger (Facebook) trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/10/2023.

+ Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K50 Pro, màu bạc: Tìm thấy 57 tin nhắn SMS trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/10/2023; Không tìm thấy tin nhắn Zalo, tin nhắn Messenger (Facebook) trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/10/2023.

Kèm theo kết luận giám định: 01 thiết bị lưu trữ dữ liệu (Đĩa DVD), lưu trữ 01 tập tin có tên “Dữ Liệu”, dung lượng 2.18GB. phần mở rộng “.rar”, mã MD5: B5644AF1F24899B128D3EBC69EBB6DDD. Tiến hành kiểm tra thấy có tài liệu liên quan đến việc Phan Văn Tr và Trần Thanh Th trao đổi nội dung liên quan đến hành vi chiếm đoạt tiền trong tài khoản ngân hàng của bà Lê Thị N (vụ thứ 3). Ngoài ra, không

có dữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Tại bản Kết luận giám định số: 185/KL-KTHS ngày 26 tháng 02 năm 2024, của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

+ 01 Chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu HP PaViLion X360, loại I5 – 1135G7/8GD4/512GSSD (ký hiệu A1): Không tìm thấy tin nhắn Zalo, tin nhắn Messenger (fecebook) trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/10/2023;

+ 01 Chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu HP PaViLion 15 EG 2059TU, thông số kỹ thuật: I5- 1240P/8GD4/256GSSD/15.6FHD/WLAX/BT5/3C41W11SL (ký hiệu A2): Không tìm thấy tin nhắn Zalo, tin nhắn Messenger (fecebook) trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/10/2023.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 114/2024/HSST, ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn Tr phạm tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 290; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Tr **03 (Ba) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2023 đến ngày 07/02/2024.

Ngoài ra, bản án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo khác trong vụ án là Trần Thanh Th, đồng thời quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 26/4/2023, bị cáo Phan Văn Tr có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án cải tạo không giam giữ.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Phan Văn Tr giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội của mình như phần nội dung bản án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Văn Tr 03 năm tù về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về cùng gia đình chăm sóc mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2023 đến tháng 8/2023, Phan Văn Tr và Trần Thanh Th đã cùng nhau bàn bạc, tổ chức sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử, lấy thông tin về tài khoản ngân hàng của người dân để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trong tài khoản ngân hàng của ông Trần Thanh L, anh Nguyễn Văn T và bà Lê Thị N với tổng số tiền là 27.200.000 đồng. Cụ thể như sau: Ngày 18 và ngày 27/01/2023, chiếm đoạt của ông L số tiền: 4.400.000 đồng; Ngày 16 và ngày 17/5/2023, chiếm đoạt của anh T số tiền: 15.800.000 đồng; Ngày 02/8/2023, chiếm đoạt của bà N số tiền: 7.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Văn Tr và Trần Thanh Th về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến hoạt động bình thường trong lĩnh vực công nghệ thông tin và mạng viễn thông, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, cụ thể: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội gây thiệt hại không lớn. Quá trình điều tra bị cáo và bị cáo Trần Thanh Th đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại và đã được bị hại Nguyễn Văn T làm đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo Tr có ông, bà ngoại là người có công với cách mạng, trong đó bà ngoại của bị cáo được hưởng chính sách như thương binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Tuy nhiên, xét mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, số tiền hưởng lợi không lớn (1.370.000đ), điều kiện hoàn cảnh khó khăn, là người duy nhất chăm sóc bà Phan Thị Tiếp – Mẹ của bị cáo là người khuyết tật. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội thật thà khai báo, ăn năn hối cải.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần, nên bị cáo Phan Văn Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phan Văn Tr. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 114/2024/HSST, ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về mức hình phạt.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 290; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Phan Văn Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2023 đến ngày 07/02/2024.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Phan Văn Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP Buôn Ma Thuột;
- Công an TP Buôn Ma Thuột;
- Cục THADS TP Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Tú